

-에 의해

bởi, do (ai đó)

Nêu chủ thể thực hiện đằng sau một câu bị động. Nếu -(으)로 인해 đưa ra nguyên nhân, thì 에 의해 đưa ra người thực hiện.

Cách kết hợp

Trường hợp	Dạng	Ví dụ
Mọi danh từ chỉ chủ thể	-에 의해	정부에 의해
Dạng đầy đủ	-에 의해서	국회에 의해서
Trước danh từ	-에 의한	인간에 의한 파괴
Đi kèm với	동동 từ bị động	통과되었다
Nếu là nguyên nhân	-(으)로 인해	폭우로 인해
Nguồn thông tin	-에 의하면	조사에 의하면

Khi nào dùng

에 의해 gắn vào danh từ và đi kèm với động từ bị động: 그 법은 국회에 의해 통과되었다. Có thể thêm 서: 에 의해서.

Trước danh từ, nó thành -에 의한: 인간에 의한 파괴, 법에 의한 처벌.

Trong lời nói thông thường, tiếng Hàn hiếm khi dùng câu bị động có nêu rõ chủ thể — bạn chỉ cần nói 국회가 통과시켰다. 에 의해 thuộc về văn bản pháp luật, học thuật và báo chí, nơi câu bị động là chuẩn mực.

Với người là nguồn thông tin, 에 의하면 có nghĩa “theo (lời)”, đây là một cấu trúc khác được trình bày ở -에 따르면.

Ví dụ trong câu

- 1 그 법안은 국회에 의해 통과되었다.

Dự luật đã được Quốc hội thông qua.
- 2 이 작품은 무명의 화가에 의해 그려졌다.

Tác phẩm này được vẽ bởi một họa sĩ vô danh.
- 3 사건은 경찰에 의해 조사되고 있습니다.

Vụ việc đang được cảnh sát điều tra.
- 4 인간에 의한 환경 파괴가 심각하다.

Sự tàn phá môi trường do con người gây ra rất nghiêm trọng.
- 5 모든 제품은 전문가에 의해 검수됩니다.

Tất cả sản phẩm đều được kiểm tra bởi chuyên gia.
- 6 이 안건은 이사회에 의해 최종 승인되었다.

Hạng mục này đã được hội đồng quản trị phê duyệt lần cuối.

So sánh với

-(으)로 인해
인해 nêu nguyên nhân — một hoàn cảnh hay sự kiện. 에 의해 nêu chủ thể — ai đó hoặc cái gì đó đã hành động.
폭우로 인해 지연됐다. (do mưa lớn) / 국회에 의해 통과됐다. (Quốc hội đã thông qua)

에게
Trong câu bị động hằng ngày,에게 đánh dấu chủ thể là người: 동생에게 맞았어요. 에 의해 là dạng tương đương trang trọng, dùng trong văn viết.
동생에게 혼났어요. (văn nói) / 위원회에 의해 결정되었다. (văn viết)

-에 의하면
Thêm 면 biến chủ thể thành nguồn thông tin. Cùng gốc động từ, nhưng là cấu trúc khác.
경찰에 의해 조사되었다. (bởi cảnh sát) / 경찰에 의하면 (theo cảnh sát)

Lưu ý

- ✗ 국회에 의해 그 법안을 통과했다.

○ 그 법안은 국회에 의해 통과되었다.

에 의해 đòi hỏi động từ bị động. Với động từ chủ động, chủ thể đi với 이/가.
- ✗ 인간에 의해 파괴가 심각하다.

○ 인간에 의한 파괴가 심각하다.

Để bổ nghĩa cho danh từ phải dùng 의한, không phải 의해.
- ✗ 야, 나 형에 의해 혼났어.

○ 야, 나 형한테 혼났어.

에 의해 thuộc văn viết và văn bản hành chính. Trong văn nói, chủ thể là người đi với 한테 hoặc 에게.